

CÁC PHƯƠNG HUYỆT CHỮA TRỊ CÔNG HIỆU

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để giúp người thầy thuốc thực hành châm cứu một cách thuận lợi, xin trích các phương phối hợp huyết và tác dụng của nó đã được trình bày ở chương 10 và các sách khác, đem phân loại theo tác dụng và giới thiệu trong bài này.

Do mục đích tiện dùng là chính, phần này lược đi những xuất xứ của các phương huyết có ghi ở các sách gốc dùng để tuyển chọn, song vẫn dịch nguyên tên chứng bệnh theo các sách gốc đã ghi.

Việc giản lược xuất xứ, cũng như việc dịch nguyên tên chứng bệnh và phương huyết chữa chứng đó, có tên theo y học hiện đại, có tên theo y học cổ truyền đúng như sách gốc, là ý đồ riêng theo nhận định cho rằng: Nếu những người sử dụng sách này đã học qua Tây y thì các tên chứng bệnh theo y học cổ truyền cũng cần biết, còn bỏ xuất xứ của phương huyết phối hợp vì chúng rườm rà và lệch trọng tâm. Nếu thầy thuốc Đông y chưa học về Tây y thì tên bệnh theo y học hiện đại sẽ giúp hiểu biết thêm, tạo điều kiện thuận lợi khi cần kết hợp Đông Tây y để điều trị cho người bệnh.

Cũng do mục đích thực hành, thấy cần phải nói rõ thêm về cách sử dụng chương này như sau:

A. Đối với những chứng bệnh cụ thể, ta có thể dùng ngay phương huyết có tác dụng tương ứng. Ví dụ: Đau đầu mắt ngủ, ta lấy phương *Phong long, An miên*; đau răng hàm trên lấy phương *Thái dương, Hợp cốc*; trứng cá ở mũi lấy *Tổ liêu, Nghinh hương, Hợp cốc*...

B. Đối với những tên bệnh, có nhiều phương huyết khác nhau, do phối hợp tác dụng của các huyết khác nhau, như chứng "đau đầu" tuy cùng một tên chứng nhưng có sáu phương huyết như:

- Phương thứ 1: *Bách hội, Ấn đường, Thái dương, Hợp cốc*.
- Phương thứ 2: *Thượng tinh, Hợp cốc*.
- Phương thứ 3: *Tam dương lạc, Phong trì*.
- Phương thứ 4: *Tứ độc, Phong trì thẩu Phong trì bên kia, Thái dương thẩu Suất cốc*.
- Phương thứ 5: *Đông tử liêu, Tán trúc, Phong trì, Dương phụ*.
- Phương thứ 6: *Can du, Mệnh môn*.

Ở một số tên bệnh, chứng khác cũng có hiện tượng tương tự.

Gặp trường hợp này, vận dụng kiến thức về bệnh học và học thuyết kinh lạc, học thuyết tạng phủ mà chọn dùng phương huyết cho hợp. Ví dụ:

- **Theo kinh có bệnh:** Bệnh thiếu dương kinh gây ra đau đầu (phong hỏa ở thiếu dương kinh là thủ thiếu dương tam tiêu, túc thiếu dương đằm), dùng phương huyết thứ 3 trong ví dụ trên là các huyết: *Tam dương lạc* (kinh thủ thiếu dương tam tiêu) và huyết *Phong trì* (kinh túc thiếu dương đằm).

- Theo chứng nơi đau, như: Đau bên đầu nhức vào trong mắt làm bệnh đả hỏa đầu thống, dùng phương huyết thứ 5 trong ví dụ trên là các huyết: *Đông tử liêu, Tán trúc, Phong trì, Dương phụ* (vì tất cả các huyết trong phương đều ở kinh đả); hỏa nhiệt đau đầu, dùng phương huyết thứ 6 trong ví dụ trên là các huyết: *Can du, Mệnh môn* để tả hỏa ở can.

- Nếu dựa vào mạch, theo nguyên tắc mạch tượng trên mạch vị, kết hợp với chứng người bệnh tự cảm thấy mà chọn phương huyết cho hợp.

- Nếu có các chỉ số nhiệt kinh lạc theo phép chẩn bệnh bằng nhiệt độ kinh lạc (chương 19), thì dựa vào phân định lý hàn, lý nhiệt của kinh mạch mà chọn dùng phương có những huyết trên đường kinh phù hợp.

Chương này là tập hợp phong phú về các phương huyết, đa dạng về tên bệnh theo đủ mọi cách chẩn đoán như: Phương tiện hiện đại, tứ chẩn cổ truyền, chứng người bệnh tự cảm thấy, ở khắp các cơ quan nội tạng và ngoài chi thể của con người. Là kinh nghiệm đúc rút được của nhiều thời đại, nó sẽ giúp ích không nhỏ trong quá trình thực hành châm cứu chữa bệnh ngày nay.